Biểu mẫu số 14: Thuyết minh dự thảo Tiêu chuẩn quốc gia/Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

**THUYẾT MINH DỰ THẢO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA**

*Dự thảo TCVN “Giống cây nông nghiệp - Khảo nghiệm giá trị canh tác và giá trị sử dụng - Phần 15: Giống khoai tây”*

**I. THÔNG TIN CHUNG**

- Tổ chức chủ trì biên soạn: Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.

- Cơ quan biên soạn: Trung tâm Khảo kiểm nghiệm giống, sản phẩm cây trồng Quốc gia

- Thời gian xây dựng: Năm 2025-2026.

- Một số từ được viết tắt trong bản thuyết minh:

+ TCVN “Giống cây nông nghiệp - Khảo nghiệm giá trị canh tác và giá trị sử dụng - Phần 15: Giống khoai tây” viết tắt là TCVN-VCU-giống khoai tây.

+ TCVN 1-2-2025 xây dựng tiêu chuẩn-Phần 2 quy định về trình bày và thể hiện nội dung tiêu chẩn quốc gia được viết tắt là TCNV 1-2-2025.

**II. TÓM TẮT TÌNH HÌNH ĐỐI TƯỢNG TCVN; LÝ DO VÀ MỤC ĐÍCH XÂY DỰNG**

1. **Tình hình đối tượng TCVN**

Dự thảo TCVN “Giống cây nông nghiệp - Khảo nghiệm giá trị canh tác và giá trị sử dụng - Phần 15: Giống khoai tây” được phê duyệt bởi Quyết định số 96/QĐ-TT-CLT, ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Cục Trồng trọt. Theo đó thời gian thực hiện từ tháng 1/2025 đến tháng 6/2026

Hiện trạng TCVN-VCU-giống khoai tây đã hoàn thành bước thu thập thông tin, khảo sát thực tế, họp ban soạn thảo TCVN và hội thảo tại miền Bắc. Tiến độ thực hiện TCVN đúng theo thuyết minh đã được duyệt.

Trong quá trình thực hiện vừa qua đã gặp một số khó khăn vướng mắc nên một số nội dung không thống nhất với đề cương đã được duyệt:

1)Thay đổi tên, địa chỉ một số tổ chức phối hợp cung cấp thông tin do sáp nhập gây khó khăn cho việc tiếp cận thông tin. Các phiếu điều tra gửi lại ít so với kế hoạch; các điểm điều tra phải thay đổi.

2) Sau sáp nhập chính phủ chưa ban hành danh sách phân vùng mới, hiện nay một số tỉnh ở các vùng khác nhau lại được sáp nhập nên chưa hoàn thiện được thiện phụ lục A-Phân vùng khảo nghiệm

3) Bổ sung thêm mục khảo nghiệm có kiểm soát giống khoai tây để phù hợp với yêu cầu của Luật trồng trọt số 31/2018/QH14

4) Không xây dựng được nhóm giống chế biến tinh bột do xác định nhóm chế biến tinh bột có thể gộp chung với nhóm chế biến.

**2. Lý do và mục đích xây dựng**

TCVN-VCU-giống khoai tây làm cơ sở pháp lý cho việc khảo nghiệm giá trị canh tác và giá trị sử dụng giống khoai tây. Không có TCVN-VCU-giống khoai tây thì không thực hiện được các khảo nghiệm giá trị canh tác và giá trị sử dụng giống khoai tây trên cả nước. Tiền thân là QCVN01-59:2011/BNNPTNT quy chuẩn kỹ thuật về giá trị canh tác và giá trị sử dụng của giống khoai tây.

**2.1. Do văn bản pháp luật thay đổi**

**- Quy định hủy bỏ một số quy chuẩn Việt Nam:** QCVN01-59:2011/BNNPTNT quy chuẩn kỹ thuật về giá trị canh tác và giá trị sử dụng của giống khoai tây bị hủy bỏ bởi văn bản số 3935/BKHCN-TĐC ngày 01/11/2023 về việc thẩm định đối với việc hủy bỏ 48 QCVN của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- **Luật trồng trọt ra đời:** Luật trồng trọt số 31/2018/QH14 có một số thay đổi liên quan đến lĩnh vực khảo nghiệm như: Bỏ khái niệm khảo nghiệm cơ bản, khảo nghiệm sản xuất thay thế bằng khái niệm khảo nghiệm diện hẹp, khảo nghiệm diện rộng và khảo nghiệm có kiểm soát (điều 18, nội dung khảo nghiệm giống cây trồng); Quy định vùng khảo nghiệm đối với từng loài cây trồng (điều 19, Yêu cầu chung về khảo nghiệm giống cây trồng)...

**- Xây dựng các nội dung theo quy định:** Theo TCVN 1-2-2025; và theo các biểu mẫu nội dung chung trong các TCVN cùng loại đã ban hành gần đây

2.2: Do mục đích sử dụng và thực tế sản xuất yêu cầu:

- Phân nhóm giống khảo nghiệm: Phân nhóm giống khảo nghiệm theo mục đích sử dụng để chọn đối chứng và chọn các chỉ tiêu theo dõi đánh giá cho phù hợp: nhóm ăn tươi (chế biến thông thường), nhóm chế biến (chế biến công nghiệp).

- Xây dựng phương pháp bố trí, chăm sóc thí nghiệm và các tiêu chí theo dõi đánh giá cho phù hợp với yêu cầu thực tế

**III. GIẢI THÍCH NHỮNG NỘI DUNG CỦA DỰ THẢO TCVN**

**1. Nêu tóm tắt những chương, phần chính của tiêu chuẩn/quy chuẩn:** Dự thảo gồm những nội dung sau, đa số các nội dung đều phù hợp với đề cương đã được phê duyệt:

1. Phạm vi áp dụng

2. Tài liệu viện dẫn

3. Thuật ngữ, định nghĩa và các chữ viết tắt

3.1. Thuật ngữ và định nghĩa

3.1.1. Khảo nghiệm diện hẹp

3.1.2. Khảo nghiệm diện rộng

3.1.3. Khảo nghiệm có kiểm soát

4. Yêu cầu về khảo nghiệm

4.1. Yêu cầu về địa điểm, cơ sở hạ tầng, trang thiết bị khảo nghiệm giá trị canh tác và giá trị sử dụng giống khoai tây *(Khảo nghiệm diện hẹp, khảo nghiệm diện rộng và khảo nghiệm có kiểm soát)*

4.2. Phân vùng Khảo nghiệm

- Đồng bằng sông Hồng

- Trung du miền núi phía Bắc

- Bắc Trung Bộ và duyên hải miền trung

- Tây nguyên

5. Phương pháp khảo nghiệm

5.1 Phân nhóm giống khảo nghiệm *(theo mục đích sử dụng)*

*-* Nhóm giống ăn tươi.

- Nhóm giống chế biến.

5.2 Phương pháp khảo nghiệm diện hẹp

5.2.1. Số vụ khảo nghiệm

5.2.2. Bố trí thí nghiệm

5.2.3. Giống khảo nghiệm

5.2.4. Giống đối chứng

5.2.5. Quy trình kỹ thuật

5.2.6. Các chỉ tiêu theo dõi và phương pháp đánh giá

5.2.7. Báo cáo kết quả khảo nghiệm diện hẹp

5.3. Phương pháp khảo nghiệm diện rộng

5.3.1. Số vụ khảo nghiệm

5.3.2. Bố trí thí nghiệm

5.3.3. Giống khảo nghiệm

5.3.4. Giống đối chứng

5.3.5. Quy trình kỹ thuật

5.3.6. Các chỉ tiêu theo dõi và phương pháp đánh giá

5.3.7. Báo cáo kết quả khảo nghiệm diện rộng

5.4. Phương pháp khảo nghiệm có kiểm soát

5.4.1. Yêu cầu chung

5.4.2. Đánh giá phản ứng của giống với bệnh mốc sương

5.4.2.1. Bố trí thí nghiệm

5.4.2.2. Nguồn bệnh

5.4.2.3. Phương pháp lây nhiễm

5.4.2.4. Phương pháp đánh giá

6. Yêu cầu về giá trị canh tác và giá trị sử dụng các giống khoai tây mới được cấp quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng

- Nhóm giống ăn tươi.

- Nhóm giống chế biến.

Phụ lục A (quy định): Phân vùng khảo nghiệm

Phụ lục B (quy định): Tờ khai (đơn đăng ký khảo nghiệm và tờ khai kỹ thuật)

Phụ lục C (quy định): Quy trình kỹ thuật

Phụ lục D (tham khảo): Báo cáo kết quả khảo nghiệm diện hẹp, khảo nghiệm diện rộng.

Phụ lục E (tham khảo): Báo cáo kết quả khảo nghiệm có kiểm soát

Phụ lục F (quy định): Đánh giá chất lượng củ sau luộc

**2. Giải thích những quy định trong Tiêu chuẩn** (*Giải thích, làm rõ căn cứ khoa học và thực tiễn của những chỉ tiêu/quy định tại phần nội dung kỹ thuật của dự thảo; Tổng hợp, nghiên cứu tài liệu kỹ thuật; đánh giá thực trạng, tiến hành lấy mẫu phân tích, thử nghiệm, khảo nghiệm, áp dụng thử (nếu có) để xác định các mức giới hạn của đặc tính kỹ thuật; phân tích, đánh giá mức độ rủi ro của đối tượng quản lý để xác định phương thức quản lý phù hợp trong dự thảo tiêu chuẩn*).

**2.1. Giải thích, làm rõ căn cứ khoa học và thực tiễn của những chỉ tiêu/quy định tại phần nội dung kỹ thuật của dự thảo:**

**2.1.1 Các chỉ tiêu/quy định bắt buộc:** Các quy định trong TCVN -VCU- Giống khoai tây” được xây dựng theo các văn bản sau:

- Trình bày và thể hiện nội dung theo TCVN 1-2:2025: Quy định về trình bày và thể hiện nội dung tiêu chuẩn Quốc gia.

- Bố cục và nội dung chuyên môn theo đề cương và dự toán xây dựng dự án TCVN-VCU- giống khoai tây.

**1) Phần phạm vi áp dụng (1) :** Phạm vi áp dụng cho tất cả các giống khoai tây muốn công nhận lưu hành mới và công nhận lưu hành lại do vậy không dùng từ “giống khoai tây mới”

**2) Phần tài liệu viện dẫn (2):** TCVN này không sử dụng tài liệu viện dẫn tuy nhiên vẫn phải để đề mục đó theo quy định tại TCVN 1-2:2025

**3) Thuật ngữ và định nghĩa (3)**: Các thuật ngữ này được đưa ra để thống nhất cách hiểu trong quá trình thực hiện, theo đó thuật ngữ từ 3.1.1 đến 3.1.5 theo quy định chung của TCVN giá trị canh tác và giá trị sử dụng đã được ban hành; Thuật ngữ từ 3.1.6 đến 3.1.8 riêng cho TCVN này.

**4) Địa điểm, cơ sở hạ tầng và trang thiết bị khảo nghiệm (4.1)**: Đưa ra các yêu cầu về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị và cán bộ cần thiết cho việc thực hiện khảo nghiệm. Cây khoai tây không thuộc nhóm cây trồng chính, tác giả có thể tự khảo nghiệm nên không cần quy định “hệ thống khảo nghiệm được chỉ định” mà chỉ cần cơ sở khảo nghiệm có đủ các điều kiện trên để đảm bảo cho việc thực hiện thí nghiệm.

**5) Phân vùng khảo nghiệm (4.2)**: Theo luật trồng trọt số 31/2018/QH14 việc công nhận lưu hành giống theo vùng nên việc khảo nghiệm cũng phải thực hiện theo. Các vùng có trong bảng 1 đều có sản xuất cây khoai tây; mỗi vùng chỉ quy định tối thiểu 2 điểm khảo nghiệm, các điểm khảo nghiệm trong mỗi loại khảo nghiệm phải không cùng trên 1 tỉnh để hợp lý chi phí cho bố trí thí nghiệm mà vẫn đảm bảo được tính đại diện cho mỗi vùng.

**6) Phân nhóm giống khảo nghiệm (5.1):** Việc phân làm hai nhóm khảo nghiệm ăn tươi và chế biến theo yêu cầu của thực tế sử dụng. Khoai tây trước đây chỉ được dùng vào ăn tươi hàng ngày nhưng trong nhiều năm lại đây công nghiệp chế biến khoai tây tại Việt Nam phát triển mạnh, giống khoai tây cung cấp cho chế biến đòi hỏi một số yêu cầu khác với giống ăn tươi.

**7) Giống khảo nghiệm (5.2.3)**: Quy định số lượng củ giống tối thiểu 200 củ là để đảm bảo cho việc bố trí thí nghiệm tại 5.2.2; Quy định chất lượng củ tối thiểu tương đương với giống xác nhận vì các giống mới đăng ký khảo nghiệm thường chưa được công bố chất lượng nên chỉ dùng từ “tương đương cấp xác nhận”; Thời gian gửi giống phụ thuộc vào từng vụ, từng vùng nên thường tổ chức khảo nghiệm thông báo cùng với đơn đăng ký khảo nghiệm hoặc do tác giả chủ động nguồn giống, khi gửi giống yêu cầu kèm tờ khai kỹ thuật để tiện cho việc phân chia nhóm giống và theo dõi đánh giá sau này.

**8) Giống đối chứng (5.2.4)**: Số lượng củ tương ứng với giống khảo nghiệm nhưng chất lượng phải đạt tối thiểu cấp xác nhận vì giống đối chứng là những giống đã có quyết định lưu hành và đang phổ biến trong sản xuất nên phải có công bố chất lượng.

**9) Các chỉ tiêu theo dõi và phương pháp đánh giá (5.2.6):** Mục này giải thích làm rõ và hướng dẫn cụ thể hơn phương pháp thực hiện với một số chỉ tiêu ghi trong bảng 2

**10) Các chỉ tiêu đánh giá tại bảng 2**: Đây là những chỉ tiêu cần thiết cho việc đánh giá quá trình sinh trưởng và khả năng thích ứng của giống khoai tây khảo nghiệm. Thông qua việc đánh giá tại bảng 2 sẽ cho ra kết luận về mức độ nhiễm sâu bệnh hại trên đồng ruông, thời gian sinh trưởng, năng suất và chất lượng của giống. Các chỉ tiêu từ 1-5 đánh giá sinh trưởng của cây khoai tây và tính thời gian sinh trưởng; Các chỉ tiêu từ 6-14 đánh giá mức độ nhiễm sâu bệnh hại trên đồng ruộng và khả năng thích ứng với điều kiện ngoại cảnh bất thuận, các phản ứng này ảnh hưởng đến năng suất của giống; Các chỉ tiêu từ 15-16 đánh giá đặc điểm sinh trưởng của cây, qua đó cung cấp phương thức canh tác của giống khi đưa ra sản xuất; Các chỉ tiêu từ 17-20 đánh giá đặc điểm hình dạng củ với mục đích phục vụ cho giá trị sử dụng của khoai tây; Các chỉ tiêu từ 21-23 đánh giá giá trị thương phẩn và năng suất của giống; Chỉ tiêu 24 cung cấp cho việc đánh giá chất lượng của khoai ăn tươi và chế biến, các giống khoai tây không bị đổi màu sau luộc được đánh giá ưa chuộng trong ăn tươi và đảm bảo chất lượng cho chế biến; Chỉ tiêu từ 25-26 phục vụ cho việc đánh giá chất lượng ăn tươi của giống; Chỉ tiêu từ 27-28 phục vụ cho việc đánh giá chất lượng chế biến của giống.

**11) Báo cáo kết quả khảo nghiệm diện hẹp (5.2.7):** Báo cáo được chia làm 2 loại, mẫu D1 dành cho báo cáo tổng hợp mà cơ quan khảo nghiệm trả kết quả khảo nghiệm cho tổ chức/cá nhân đăng ký khảo nghiệm hoặc do tác giả tự công bố; Mẫu D2 là báo cáo số liệu theo dõi giống của từng điểm khảo nghiệm cung cấp cho cơ quan khảo nghiệm hoặc tác giả trực tiếp gửi khảo nghiệm. Báo cáo này mang tính chất đơn lẻ từng điểm và lưu hành nội bộ giữa các bên không công bố rộng rãi. Báo cáo này được sử dụng để tổng hợp báo cáo D1.

**12) Số vụ khảo nghiệm (5.3.1):** Yêu cầu tối thiểu 2 vụ để có điều kiện đánh giá tính ổn định của giống trong các vụ trồng. Yêu cầu đồng thời hoặc ngay sau khảo nghiệm diện hẹp 1 vụ để đảm bảo tính liên tục trong quá trình khảo nghiệm, tránh trường hợp các hình thức khảo nghiệm quá cách xa nhau khó khăn cho việc đánh giá và xem xét hồ sơ công bố lưu hành giống.

**13) Bố trí thí nghiệm (5.3.2):** Diện tích giống khảo nghiệm tối thiểu 500m2, giống đối chứng 100m2, có sự chênh lệch về diện tích như vậy là do giống đối chứng đã thích nghi với điều kiện sinh thái nên có độ ổn định cao, diện tích vậy là đủ để so sánh với giống khảo nghiệm.

**14) Số lượng củ giống (5.3.3 và 5.3.4):** quy định số lượng đó để phù hợp với diện tích tại mục 5.3.2).

**15)** **Phương pháp khảo nghiệm có kiểm soát (5.4):** Phần này được bổ sung so với đề cương vì thực hiện theo quy định nêu trong Luật trồng trọt số 31/2018/QH14, khi xây dựng đề cương bỏ sót; Các nội dung nêu trong phần này được tham khảo từ các chuyên gia bệnh cây của Học viện nông nghiệp và các chuyên gia trong hội thảo ngày 10/9 góp ý. Thực hiện khảo nghiệm có kiểm soát bắt buộc đối với bệnh mốc sương vì đây là loại bệnh phổ biến và gây hại trên diện rộng trong sản xuất.

**16) Yêu cầu chung (6.1):** Đây là các yêu cầu bắt buộc chung cho cả 2 nhóm khảo nghiệm khi xem xét công bố lưu hành giống, theo đó mục đích sử dụng giống phải đảm bảo như đăng ký và thực hiện thí nghiệm (thông qua chọn đối chứng); sinh trưởng của giông phải đạt từ mức trung bình đến tốt (điểm 1-3); Mức độ nhiễm sâu bệnh hại trên đồng ruộng trong điều kiện có sử dụng thuốc bảo vệ thực vật đối với các bệnh Virus, bệnh héo xanh do vi khuẩn, bệnh héo vàng do nấm và bệnh mốc sương đều phải đạt mức trung bình đến tốt (điểm ≤ 5); kết quả khảo nghiệm có kiểm soát bệnh mốc sương phải đạt cấp bệnh tốt đến trung bình (cấp bệnh ≤ 4).

**17) Yêu cầu cụ thể (6.2):**  Mỗi nhóm khảo nghiệm có 2 loại yêu cầu cụ thể:

Yêu cầu 1 dành cho những giống có năng suất cao hơn đối chứng, chất lượng đối với giống ăn tươi chỉ cần cùng mức chất lượng với giống đối chứng, chất lượng đối với giống chế biến chỉ cần có hàm lượng đường khử và chất khô đạt yêu cầu chế biến.

Yêu cầu 2 dành cho những giống có ưu thế hơn về chất lượng và năng suất chỉ cần tương đương với đối chứng. Chất lượng đối với giống ăn tươi phải cao hơn đối chứng một mức, chất lượng đối với giống chế biến phải có hàm lượng chất khô cao hơn đối chứng ít nhất 1%.

Chất lượng ăn tươi của giống được đánh giá hàng vụ tại tất cả các điểm khảo nghiệm do vậy số liệu đánh giá được báo cáo là kết quả trung bình; Hàm lượng đường khử và hàm lượng chất khô đánh giá ít nhất 1 lần trong quá trình khảo nghiệm.

**18) Phụ lục A**: Đây là phụ lục quy định bắt buộc phải tuân theo và cố định trong tất cả các TCVN về giá trị canh tác và giá trị sử dụng giống cây trồng, phụ lục này làm căn cứ cho việc chọn điểm khảo nghiệm tại mục 4.2 và 4.3 trong TCVN này. Tuy nhiên do việc sáp nhập của chính phủ nên chưa có quyết định phân vùng chính thức, phụ lục A mới để tham khảo khi nào có QĐ chính thức sẽ thay thế. Việc sáp nhập không gây ảnh hưởng đến quy định các tỉnh có sẵn trong vùng nhưng với các tỉnh trước đây khác vùng thì cần có quyết định, ví dụ tỉnh Bắc Ninh trước đây thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng, tỉnh Bắc Giang thuộc Trung du miền núi phía bắc; Tỉnh Vĩnh Phúc trước đây thuộc Vùng Đồng Bằng sông Hông, tỉnh Hòa Bình, Phú thọ thuộc Trung du miền núi phía Bắc

Dưới đây là phụ lục A trước khi sáp nhập (trước 01/7/2025

**Phân vùng khảo nghiệm**

**A.1 Vùng Trung du miền núi phía Bắc**

Gồm 14 [tỉnh](https://vi.wikipedia.org/wiki/T%E1%BB%89nh_(Vi%E1%BB%87t_Nam)): [Hà Giang](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%C3%A0_Giang), [Cao Bằng](https://vi.wikipedia.org/wiki/Cao_B%E1%BA%B1ng), [Bắc Kạn](https://vi.wikipedia.org/wiki/B%E1%BA%AFc_K%E1%BA%A1n), [Tuyên Quang](https://vi.wikipedia.org/wiki/Tuy%C3%AAn_Quang), [Lào Cai](https://vi.wikipedia.org/wiki/L%C3%A0o_Cai), [Yên Bái](https://vi.wikipedia.org/wiki/Y%C3%AAn_B%C3%A1i), [Thái Nguyên](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%C3%A1i_Nguy%C3%AAn), [Lạng Sơn](https://vi.wikipedia.org/wiki/L%E1%BA%A1ng_S%C6%A1n), [Bắc Giang](https://vi.wikipedia.org/wiki/B%E1%BA%AFc_Giang), [Phú Thọ](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ph%C3%BA_Th%E1%BB%8D), [Điện Biên](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90i%E1%BB%87n_Bi%C3%AAn), [Lai Châu](https://vi.wikipedia.org/wiki/Lai_Ch%C3%A2u), [Sơn La](https://vi.wikipedia.org/wiki/S%C6%A1n_La), [Hoà Bình](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%C3%B2a_B%C3%ACnh).

**A.2 Vùng đồng bằng sông Hồng**

Gồm 11 tỉnh: thành phố: [Hà Nội](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%C3%A0_N%E1%BB%99i), [Vĩnh Phúc](https://vi.wikipedia.org/wiki/V%C4%A9nh_Ph%C3%BAc), [Bắc Ninh](https://vi.wikipedia.org/wiki/B%E1%BA%AFc_Ninh), [Hải Dương](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%E1%BA%A3i_D%C6%B0%C6%A1ng), [Quảng Ninh](https://vi.wikipedia.org/wiki/Qu%E1%BA%A3ng_Ninh), [Hải Phòng](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%E1%BA%A3i_Ph%C3%B2ng), [Hưng Yên](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%C6%B0ng_Y%C3%AAn), [Thái Bình](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%C3%A1i_B%C3%ACnh), [Hà Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%C3%A0_Nam), [Nam Định](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nam_%C4%90%E1%BB%8Bnh), [Ninh Bình](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ninh_B%C3%ACnh).

**A.3 Vùng Bắc Trung bộ**

Gồm 6 tỉnh: [Thanh Hoá](https://vi.wikipedia.org/wiki/Thanh_H%C3%B3a), [Nghệ An](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ngh%E1%BB%87_An), [Hà Tĩnh](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%C3%A0_T%C4%A9nh), [Quảng Bình](https://vi.wikipedia.org/wiki/Qu%E1%BA%A3ng_B%C3%ACnh), [Quảng Trị](https://vi.wikipedia.org/wiki/Qu%E1%BA%A3ng_Tr%E1%BB%8B), [Thừa Thiên Huế](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%E1%BB%ABa_Thi%C3%AAn_-_Hu%E1%BA%BF).

**A.4 Vùng Duyên hải Nam Trung bộ**

Gồm 8 tỉnh, thành phố: Đà Nẵng, [Quảng Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/Qu%E1%BA%A3ng_Nam), [Quảng Ngãi](https://vi.wikipedia.org/wiki/Qu%E1%BA%A3ng_Ng%C3%A3i), [Bình Định](https://vi.wikipedia.org/wiki/B%C3%ACnh_%C4%90%E1%BB%8Bnh), [Phú Yên](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ph%C3%BA_Y%C3%AAn), [Khánh Hoà](https://vi.wikipedia.org/wiki/Kh%C3%A1nh_H%C3%B2a), [Ninh Thuận](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ninh_Thu%E1%BA%ADn), [Bình Thuận](https://vi.wikipedia.org/wiki/B%C3%ACnh_Thu%E1%BA%ADn).

**A.5 Vùng Tây Nguyên**

Gồm 5 tỉnh: [Kon Tum](https://vi.wikipedia.org/wiki/Kon_Tum), [Gia Lai](https://vi.wikipedia.org/wiki/Gia_Lai), [Đắk Lắ](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BA%AFk_L%E1%BA%AFk)k, [Đắk Nông](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BA%AFk_N%C3%B4ng), [Lâm Đồng](https://vi.wikipedia.org/wiki/L%C3%A2m_%C4%90%E1%BB%93ng).

**A.6 Vùng Đông Nam bộ**

Gồm 6 tỉnh, thành phố: [Bình Phước](https://vi.wikipedia.org/wiki/B%C3%ACnh_Ph%C6%B0%E1%BB%9Bc), [Tây Ninh](https://vi.wikipedia.org/wiki/T%C3%A2y_Ninh), [Bình Dương](https://vi.wikipedia.org/wiki/B%C3%ACnh_D%C6%B0%C6%A1ng), [Đồng Nai](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BB%93ng_Nai), Bà Rịa Vũng Tàu, [Thành phố Hồ Chí Minh](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%C3%A0nh_ph%E1%BB%91_H%E1%BB%93_Ch%C3%AD_Minh).

**A.7 Vùng Đồng bằng sông Cửu Long**

Gồm 13 tỉnh, thành phố: [Long An](https://vi.wikipedia.org/wiki/Long_An), [Tiền Giang](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ti%E1%BB%81n_Giang), [Bến Tre](https://vi.wikipedia.org/wiki/B%E1%BA%BFn_Tre), [Trà Vinh](https://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%C3%A0_Vinh), [Vĩnh Long](https://vi.wikipedia.org/wiki/V%C4%A9nh_Long), [Đồng Tháp](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BB%93ng_Th%C3%A1p), [An Giang](https://vi.wikipedia.org/wiki/An_Giang), [Kiên Giang](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ki%C3%AAn_Giang), [Cần Thơ](https://vi.wikipedia.org/wiki/C%E1%BA%A7n_Th%C6%A1), [Hậu Giang](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%E1%BA%ADu_Giang), [Sóc Trăng](https://vi.wikipedia.org/wiki/S%C3%B3c_Tr%C4%83ng), [Bạc Liêu](https://vi.wikipedia.org/wiki/B%E1%BA%A1c_Li%C3%AAu), [Cà Mau](https://vi.wikipedia.org/wiki/C%C3%A0_Mau).

**19) Phụ lục B (tờ khai kỹ thuật):** Phụ lục này để ở mức quy định bắt buộc phải theo khi đăng ký khảo nghiệm giống. Tờ khai yêu cầu một số thông tin cơ bản để giúp cho việc phân nhóm giống và thực hiện khảo nghiệm.

**20) Phụ lục C (quy trình kỹ thuật):** Phụ lục này để ở mức quy định bắt buộc phải theo khi thực hiện khảo nghiệm. Quy trình kỹ thuật quy định ngưỡng phân bón vì điều kiện đất đai và truyền thống canh tác ở mỗi vùng khác nhau nên có thể điều chỉnh cho phù hợp. Kết quả điều tra cho thấy ngoài sản xuất nhiều nơi áp dụng mức phân bón cao hơn, tuy nhiên đó là mức thâm canh đối với các giống đã được công bố lưu hành, người sản xuất đã hiểu được đặc tính sinh trưởng của nó, trong phạm vi khảo nghiệm chỉ để mức từ trung bình đến khá để đảm bảo an toàn cho tất cả các giống trong bộ thí nghiệm. Mật độ cũng không để cố định và chỉ áp dụng đối với khảo nghiệm diện rộng, khảo nghiệm diện hẹp đã quy định cứng trong mục 5.2.2, khảo nghiệm có kiểm soát bố trí theo mục 5.4.2.1

**21) Phụ lục D, E (Báo cáo kết quả khảo nghiệm):** Phụ lục này để ở mức tham khảo để có thể tự do xây dựng bố cục chỉ yêu cầu đủ thông tin gợi ý trong phụ lục. Các thông tin trong báo cáo được chia làm 5 phần để dễ hiểu và thực hiện.

**22) Phụ lục F (Đánh giá chất lượng củ sau luộc):** Phụ lục này để ở mức quy định bắt buộc, đây là bản hướng dẫn thực hiện quy trình đánh giá chất lượng thử nếm của củ giống.

**2.2. Tổng hợp, nghiên cứu tài liệu kỹ thuật**

Việc tìm kiếm thông tin tập trung vào các vấn đề liên quan đến sản suất khoai tây tại các vùng sinh thái tại Việt Nam. Qua tìm hiểu các trang này để nắm được quy trình sản xuất của các giống khoai tây tại các vùng trồng, đặc điểm sinh trưởng, đặc điểm hình dạng của cây và củ khoai tây, các phương thức liên kết sản xuất khoai tây…Tìm hiểu các trang thông tin liên quan đến sâu bệnh hại khoai tây để ban soạn thảo có thêm một số kiến thức về bệnh mốc sương và các biện pháp kiểm dịch thực vật phục vụ xây dựng mục “Khảo nghiệm kiểm soát”. Để xây dựng các yêu cầu cho việc khảo nghiệm và lưu hành giống khoai tây phục vụ cho công nghiệp chế biến, ban soạn thảo đã tìm kiếm các thông tin như: quy trình kỹ thuật, bảo quản, đặc điểm hình dạng củ, hàm lượng chất khô, hàm lượng đường…của các giống khoai tây.

***-* Thông tin tổng hợp về khoai tây, đặc điểm sinh trưởng, hình dạng:**

[*https://n2agro.vn/giai-phap-cay-trong/tong-quan-ve-cay-khoai-tay/*](https://n2agro.vn/giai-phap-cay-trong/tong-quan-ve-cay-khoai-tay/)

[*https://visimex.com/vi/ven-man-bi-mat-mau-sac-tim-do-xanh-den-cua-cac-loai-khoai-tay/*](https://visimex.com/vi/ven-man-bi-mat-mau-sac-tim-do-xanh-den-cua-cac-loai-khoai-tay/)

[*https://www.syngenta.com.vn/cay-khoai-tay*/](https://www.syngenta.com.vn/cay-khoai-tay/)

[*https://baolamdong.vn/trong-khoai-tay-theo-chuoi-lien-ket-vung-tay-nguyen-273055.html*/](https://baolamdong.vn/trong-khoai-tay-theo-chuoi-lien-ket-vung-tay-nguyen-273055.html/)

[*https://daibieunhandan.vn/thanh-cong-cua-chuoi-san-xuat-khoai-tay-khep-kin-o-gia-lai-10331993.html*/](https://daibieunhandan.vn/thanh-cong-cua-chuoi-san-xuat-khoai-tay-khep-kin-o-gia-lai-10331993.html/)

**- Thông tin về bệnh cây khoai tây:**

[*http://tsdt.tapchivaas.vn/\_Epaper/files/library/site-6/20230830/2021-05/TC%20so%209-2019-11.pdf*](http://tsdt.tapchivaas.vn/_Epaper/files/library/site-6/20230830/2021-05/TC%20so%209-2019-11.pdf)

[*https://www.ippc.int/largefiles/ISPM\_33\_Vietnamese\_2012-12-11.pdf*/](https://www.ippc.int/largefiles/ISPM_33_Vietnamese_2012-12-11.pdf/)

**- Thông tin về khoai tây chế biến**

[*http://luanan.nlv.gov.vn/luanan?a=d&d=TTcFlGyNpOBe2012.1.1&e=-------vi-20--1--img-txIN-------#*/](http://luanan.nlv.gov.vn/luanan?a=d&d=TTcFlGyNpOBe2012.1.1&e=-------vi-20--1--img-txIN-------#/)

[*https://www.studocu.vn/vn/document/truong-dai-hoc-cong-nghiep-thuc-pham-tp-ho-chi-minh/cong-nghe-thuc-pham/123doc-do-an-tot-nghiep-nghien-cuu-quy-trinh-san-xuat-khoai-tay-dang-soi-dong-lanh-phuc-vu-cho-mon-khoai-tay-chien/86898927*/](https://www.studocu.vn/vn/document/truong-dai-hoc-cong-nghiep-thuc-pham-tp-ho-chi-minh/cong-nghe-thuc-pham/123doc-do-an-tot-nghiep-nghien-cuu-quy-trinh-san-xuat-khoai-tay-dang-soi-dong-lanh-phuc-vu-cho-mon-khoai-tay-chien/86898927/)

[*https://www.studocu.vn/vn/document/truong-dai-hoc-bach-khoa-ha-noi/triet-hoc-mac-lenin/san-xuat-snack-khoai-tay-7525/87498051*/](https://www.studocu.vn/vn/document/truong-dai-hoc-bach-khoa-ha-noi/triet-hoc-mac-lenin/san-xuat-snack-khoai-tay-7525/87498051/)  *(Quy trình Sản Xuất Snack Khoai Tây 7525: Đặc Điểm và Công Nghệ*

**2.3 Đánh giá thực trạng việc lấy thông tin pheo phương pháp khảo sát**

Việc điều tra trực tiếp tại 5 tỉnh: Lạng Sơn, Hà Nội, Bắc Ninh, Nam Định, Thanh Hóa đã được thực hiện đúng tiến độ, tuy các điểm điều tra vẫn ở trong tỉnh nhưng cũng bị thay đổi so với dự kiến, có sự thay đổi này là do việc sáp nhập nên khó tiếp cận hơn với các điểm điều tra theo kế hoạch. Tuy nhiên thông tin thu được cũng đã đáp ứng được cho việc xây dựng và hoàn thiện bản dự thảo.

Việc gửi phiếu điều tra: Ban soạn thảo gửi đi 35 phiếu điều tra theo như đề cương, tuy nhiên số lượng trả lời có 11 phiếu, do công tác sáp nhập của chính phủ nên số lượng sở trả lời ít đi, các doanh nghiệp sản xuất khoai tây thì hầu như không có hồi đáp. Các thông tin được thu thập theo bản mẫu cũng đã phần nào đáp ứng được yêu cầu.

Thông tin thu thập tập trung vào các nội dung: Các giống khoai tây đang trồng tại địa phương; Chế độ canh tác tại địa phương; Gợi ý Giống đối chứng và mục đích sử dụng, tiêu chí công nhận lưu hành giống và thông tin khác. Các nội dung này cung cấp thông tin cho quy trình sản xuất và làm rõ hơn việc phân nhóm giống theo mục đích sử dụng. Kết quả thu được cho thấy mức phân bón trong thực tế khá cao và phong phú, do vậy khi xây dựng TCVN cũng để mức phân bón phù hợp và ngưỡng rộng để tăng sự lựa chọn cho các vùng trồng, các bộ giống khảo nghiệm. Các giống khoai tây trong sản xuất đã được chia thành hai nhóm ăn tươi và chế biến như lẽ tự nhiên, các giống ăn tươi thường được khuyến cáo trồng sớm để phục vụ dịp tết nguyên đán và có đặc điểm nổi bật ruột vàng, ăn ngon. Các giống phục vụ công nghiệp chế biến thiên về màu ruột củ trắng ngà-vàng nhạt, dạng củ tròn-ovan dài, hàm lượng chất khô cao, hàm lượng đường thấp. Ngoài các thông tin trên còn có những góp ý để điều chỉnh các chỉ tiêu đánh giá theo dõi cho phù hợp với thực tế sản xuất; Các thảo luận về yêu cầu công nhận lưu hành giống khoai tây...

**3. Nêu tính ưu việt và những điểm cần chú ý của dự thảo tiêu chuẩn/quy chuẩn đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân góp ý dự thảo**

**Tính ưu việt của bản dự thảo:** Phân nhóm mục đích sử dụng của cây khoai tây; bổ sung và điều chỉnh quy trình kỹ thuật; phân vùng và quy định số điểm khảo nghiệm tối thiểu tại mỗi vùng; bổ sung khảo nghiệm có kiểm soát bệnh mốc sương; đưa ra các yêu cầu về giá trị canh tác và giá trị sử dụng các giống khoai tây…

**Những điểm trong bản dự thảo cần được góp ý sâu hơn:**

- Phương pháp khảo nghiệm có kiểm soát (mục 5.4): Xin ý kiến góp ý cho toàn bộ mục này.

-Yêu cầu về giá trị canh tác và giá trị sử dụng của giống khoai tây (mục 6) và cụ thể là hàm lượng đường khử và hàm lượng chất khô đối với giống chế biến (mục 6.2.2)

**4. Mối liên quan của dự thảo tiêu chuẩn/quy chuẩn với các tiêu chuẩn/quy chuẩn trong và ngoài nước cũng như các quy định hiện hành, thông báo mức độ phù hợp của dự thảo tiêu chuẩn/quy chuẩn với những văn bản đó.**

Các chỉ tiêu/quy định kỹ thuật phần lớn được kế thừa từ QCVN 01-59:2011/BNNPTNT, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khảo nghiệm giá trị canh tác và giá trị sử dụng giống khoai tây. Những điều chỉnh bổ sung trong bản dự thảo TCVN để phù hợp hơn với các quy định mới trong các văn bản pháp luật và trong thực tế.

|  |  |
| --- | --- |
|  | Hà Nội , ngày tháng 09 năm 2025.    Ban soạn thảo  (Đã ký)  Hoàng Thị Sen |